



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC



HÀ NỘI – 2024

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HIỆN HÀNH

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
1.	Chương trình bồi dưỡng giám đốc, phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Giám đốc, Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch chức danh giám đốc, phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	160	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
2.	Chương trình bồi dưỡng trưởng phòng, phó trưởng phòng Phòng GD&ĐT	Trưởng phòng, phó trưởng phòng GD&ĐT, cán bộ quy hoạch chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng GD&ĐT và các đối tượng có nhu cầu.	90	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
3.	Chương trình đào tạo Nghiệp vụ tư vấn du học	Cá nhân trực tiếp thực hiện các hoạt động tư vấn du học trong tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc các cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ tư vấn du học; các tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.	135	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
4.	Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế cho cán bộ pháp chế ngành Giáo dục	Cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ pháp chế ngành Giáo dục.	40	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
5.	Chương trình bồi dưỡng NVSP cho giảng viên đại học và cao đẳng	Giảng viên ĐH, CĐ; Cán nhân tốt nghiệp ĐH có nhu cầu trở thành giảng viên ĐH, CĐ	170	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
6.	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	Viên chức giảng dạy đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học công lập và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên ĐH	162	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
7.	Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn học sinh	Giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác có dạy chương trình bổ túc THCS, THPT làm công tác tư vấn cho học sinh	80	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
8.	Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập	92	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
9.	Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ	Viên chức giáo vụ làm việc trong trường phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; trường THPT chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập	92	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
10.	Chương trình bồi dưỡng cán bộ về nghiệp vụ quản lý giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	<p>CBQL cấp Sở, Phòng GD&ĐT phụ trách về công tác giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;</p> <p>CBQL tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục đối với người khuyết tật</p>	60	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
11.	Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mẫu giáo, trường mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện bồi dưỡng CBQL cơ sở GDMN.	120 tiết/năm học	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
12.	Chương trình bồi dưỡng thường xuyên mầm non	Giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em tại nhà trẻ, nhóm trẻ, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo, trường mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	120 tiết/năm học	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
13.	Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	Giáo viên đang giảng dạy ở trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú	120 tiết/năm học	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
14.	Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học, trường trung học cơ sở,	120 tiết/năm	Chương trình do Bộ

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
	quản lý cơ sở giáo dục phổ thông	trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú	học	GD&ĐT ban hành
15.	Chương trình bồi dưỡng công tác thủ quỹ cho viên chức kiêm nhiệm trong các cơ sở giáo dục MN, PT, GDTX	Hiệu trưởng (chủ tài khoản), hiệu phó, kế toán, cán bộ kiêm nhiệm trường mầm non, trường phổ thông, trung tâm GDTX	120	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
16.	Chương trình nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản trong giáo dục	Hiệu trưởng (chủ tài khoản), hiệu phó, kế toán trường mầm non, phổ thông	30	Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành
17.	Chương trình bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương	Công chức ngạch chuyên viên và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị	144	Chương trình do Bộ Nội vụ ban hành

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
		trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp chưa có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên; công chức ngạch cán sự và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp...		
18.	Chương trình bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương	Công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đối với vị trí việc làm ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh	224	Chương trình do Bộ Nội vụ ban hành

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
		<p>nghề nghiệp; công chức ngạch chuyên viên và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đối với vị trí việc làm ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp...</p>		
19.	<p>Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương</p>	<p>Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.</p>	90	<p>Chương trình do Bộ Nội vụ ban hành</p>
20.	<p>Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục</p>	<p>Lãnh đạo, CBQL Sở/Phòng GD và ĐT, lãnh đạo, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và cán bộ, viên chức thuộc nguồn quy hoạch.</p>	300	<p>Chương trình do Học viện ban hành (Học viện)</p>

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
21.	Bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và viên chức thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý của các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trung tâm GDNN – GDTX, DTNT chưa có chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; cá nhân, tổ chức có nhu cầu.	300	Học viện
22.	Bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS và THPT)		300	Học viện
23.	Bồi dưỡng cán bộ quản lý Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên		300	Học viện
24.	Bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.		300	Học viện
25.	Bồi dưỡng năng lực tổ chức giáo dục STEM trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông		60	Học viện

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
26.	Bồi dưỡng năng lực tổ chức giáo dục STEM trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	- Người có nhu cầu bồi dưỡng, tìm hiểu về phương pháp giảng dạy STEM tích hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, trung tâm.	60	Học viện
27.	Bồi dưỡng công tác đảm bảo chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục mầm non.	Cán bộ quản lý, viên chức Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo. CBQL cơ sở giáo dục mầm	90	Học viện
28.	Bồi dưỡng công tác đảm bảo chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông	non, cán bộ, viên chức tham gia công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.	90	Học viện
29.	Bồi dưỡng năng lực đánh giá học sinh cơ sở giáo dục phổ thông	Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục; giáo viên giảng dạy trường tiểu học, THCS, THPT; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu.	60	Học viện
30.	Bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường (mầm non, phổ thông)	Đối tượng quản lý tại các cơ sở giáo dục; giáo viên giảng dạy trường mầm non, tiểu học, THCS,	180	Học viện

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
31.	Bồi dưỡng năng lực quản trị phát triển chương trình giáo dục nhà trường	THPT; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu.	90	Học viện
32.	Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông	Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; giáo viên phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục.	90	Học viện
33.	Bồi dưỡng năng lực tư vấn giáo dục, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.	Cán bộ, chuyên viên và giáo viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập, tư vấn học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông	60	Học viện
34.	Phương pháp giảng dạy kỹ năng sống và giá trị sống	Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Thầy/cô phụ trách hoạt động trải nghiệm tại các cơ sở giáo dục.	60	Học viện
35.	Bồi dưỡng phát triển năng lực cho đội ngũ cố vấn học tập trong các cơ sở giáo	Cán bộ, chuyên viên và giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập, tư vấn học sinh - sinh viên tại các khoa, phòng đào tạo,	60	Học viện

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
	đục đại học	phòng công tác học sinh - sinh viên, phòng tuyển sinh, trung tâm giới thiệu việc làm của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng		
36.	Chương trình bồi dưỡng kỹ năng đo lường, đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông theo năng lực cá nhân	Đối tượng quản lý tại các cơ sở giáo dục; giáo viên giảng dạy trường tiểu học, THCS, THPT; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu.	30	Học viện
37.	Chương trình bồi dưỡng Xây dựng trường học hạnh phúc	CBQL tại các cơ sở giáo dục; giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp; giáo viên phụ trách Đoàn, Đội trong nhà trường; viên chức hành chính: văn thư, giám thị, quản nhiệm, thư viện, thiết bị, phòng bộ môn; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu.	30	Học viện
38.	Chuyên đổi số trong nhà trường/ trong các cơ sở giáo dục	Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.	30	Học viện

STT	Tên chương trình	Đối tượng tham gia	Thời gian học (tiết)	Ghi chú
39.	Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng câu hỏi trắc nghiệm đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông	Đối tượng quản lý tại các cơ sở giáo dục; giáo viên giảng dạy trường tiểu học, THCS, THPT; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu	30	Học viện
40.	Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đối tượng quản lý tại các cơ sở giáo dục; giáo viên giảng dạy trường tiểu học, THCS, THPT; cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu.	30	Học viện



HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Địa chỉ: Số 31 Phan Đình Giót – Thanh Xuân - Hà Nội

Địa chỉ: 31 Phan Đình Giót - Thanh Xuân - Hà Nội

Website: <https://naem.edu.vn/>

Điện thoại: 024.3864.1778 - 0913039130 (TS. Vũ Duy Hiền – Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Bồi dưỡng NG&CBQL)